

Số: /TB-HĐTDVC

Phú Thuận, ngày tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO

Triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự vòng 2 kỳ thi tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận năm học 2025 - 2026

Căn cứ Kế hoạch số 1056/KH-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận năm học 2025 - 2026.

Căn cứ Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận năm học 2025 - 2026.

Căn cứ Biên bản số 02/BB-HĐTD ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức về việc họp Hội đồng tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận năm học 2025-2026.

Hội đồng tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận năm học 2025 - 2026 thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự vòng 2, như sau:

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự vòng 2 kỳ thi tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận năm học 2025 - 2026 (theo Phụ lục 01).

2. Tất cả các thí sinh tham dự Khai mạc kỳ tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận năm học 2025-2026.

- **Thời gian:** 07 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 4 năm 2026

- **Địa điểm:** Hội trường Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận, địa chỉ: ấp Phú Thạnh, xã Phú Thuận, tỉnh Vĩnh Long.

(Thí sinh có mặt trước 7 giờ 30 phút, ngày 23/4/2026, Trang phục: Nam mặc áo sơ mi bỏ áo vào quần, nữ mặc bộ áo dài).

3. Bốc thăm tiết dạy và thứ tự thi thực hành/vấn đáp

- **Thời gian bốc thăm:** sau thời gian khai mạc.

- **Địa điểm bốc thăm:** Hội trường Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận, địa chỉ: ấp Phú Thạnh, xã Phú Thuận, tỉnh Vĩnh Long.

4. Hình thức, thời gian và địa điểm thi thực hành/vấn đáp

a) Hình thức, thời gian và địa điểm thi vấn đáp

- Hình thức thi vấn đáp:

+ Phòng vấn trực tiếp để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thí sinh bốc thăm thứ tự phỏng vấn. Mỗi thí sinh sẽ trả lời 03 câu hỏi, có 15 phút để chuẩn bị và có 15 phút để trả lời (*không quá 30 phút cho thời gian chuẩn bị và thời gian trả lời*).

+ Thí sinh trả lời 03 câu hỏi về kiến thức chung, chuyên môn, nghiệp vụ và một số câu hỏi tình huống do Ban kiểm tra, sát hạch đặt ra. Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

- **Thời gian:** 14 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 4 năm 2026

- **Địa điểm:** Trường Tiểu học Nguyễn Trí Việt, địa chỉ: ấp Phú Hưng, xã Phú Thuận, tỉnh Vĩnh Long.

b) Hình thức, thời gian và địa điểm thi thực hành

- Hình thức thi thực hành:

+ Thực hành giảng dạy trực tiếp trên lớp có học sinh, thời lượng tương đương 01 tiết dạy (*cấp mầm non từ 30 đến 35 phút, cấp Tiểu học từ 35 phút đến 40 phút, cấp Trung học cơ sở 45 phút*).

+ Thí sinh bốc thăm thứ tự, bài, lớp và môn dạy do Hội đồng tuyển dụng chuẩn bị sẵn và có 05 ngày làm việc để chuẩn bị (soạn giáo án, chuẩn bị phương tiện, thiết bị giảng dạy, ...).

+ Thí sinh giảng dạy theo tiến trình hoạt động dạy học trước học sinh và thành viên Ban kiểm tra sát hạch với nội dung mà thí sinh bốc thăm được.

+ Thí sinh khi giảng dạy phải đảm bảo được các nội dung và thể hiện rõ phương pháp, hình thức tổ chức, khuyến khích thí sinh đổi mới, sáng tạo; kết hợp mô tả sử dụng đồ dùng.

+ Thí sinh chuẩn bị trước 03 bộ giáo án nộp cho thành viên Ban kiểm tra sát hạch tại địa điểm dạy thực hành trước khi vào dạy thực hành, giáo án được soạn trên giấy A4.

- **Thời gian:** từ ngày 28 tháng 4 năm 2026 đến ngày 29 tháng 4 năm 2026 (buổi sáng bắt đầu vào lúc 7 giờ 30 phút, buổi chiều bắt đầu vào lúc 13 giờ 30 phút).

- **Địa điểm:**

+ Cấp Mầm non: Trường Mầm non Họa Mi; địa chỉ: ấp Phú Hưng, xã Phú Thuận, tỉnh Vĩnh Long.

+ Cấp Tiểu học và Trung học cơ sở:

* Trường Tiểu học Nguyễn Trí Việt, địa chỉ: ấp Phú Hưng, xã Phú Thuận, tỉnh Vĩnh Long.

* Trường Tiểu học Long Định, địa chỉ: ấp Long Phú, xã Phú Thuận, tỉnh

Vĩnh Long.

5. Tài liệu ôn tập thi vấn đáp và tiêu chí chấm điểm thực hành

(Phụ lục 02, 03 kèm theo)

Thông tin chi tiết được đăng tải trên trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân xã Phú Thuận <https://phuthuan.vinhlong.gov.vn>.

Hội đồng tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận năm học 2025-2026 thông báo đến thí sinh được biết phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT. UBND xã;
- Thành viên HĐTD;
- Thành viên Ban Giám sát;
- Thành viên Ban kiểm tra sát hạch;
- Thí sinh dự thi;
- Phòng VH-XH;
- Phòng Kinh tế;
- VP HĐND và UBND;
- Trung tâm Phục vụ HCC;
- Lưu: HĐDVC.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
Nguyễn Thị Thúy Hằng**

Phụ lục 01**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN TIÊU CHUẨN THAM DỰ VÒNG 2**

(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐTDVC ngày tháng 4 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày, tháng năm sinh		Địa chỉ nhận thông báo	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển	Số điện thoại	Ghi chú
		Nam	Nữ					
	GIÁO VIÊN MẦM NON							
01	Võ Thị Ngọc Diệu		07/02/2002	ấp Long An, xã Châu Hưng	CĐSP MN	GVMN	0827156745	
02	Nguyễn Thị Mộng Kha		04/12/1998	ấp Giồng Hổ, xã Châu Hưng	ĐHSP MN	GVMN	0378057279	
03	Nguyễn Trương Huyền Trân		06/11/2004	ấp Long Thạnh, xã Châu Hưng	CĐSP MN	GVMN	0973548728	
04	Đỗ Thị Kim Tuyền		29/6/2003	ấp Miếu Điền, xã Tân Hào	CĐSP MN	GVMN	0349509475	
	GIÁO VIÊN TIỂU HỌC							
05	Lê Thị Yên Nhi		02/5/2003	ấp Chợ, xã Châu Hưng	Cử nhân GDTH	GVTH	0974462438	
06	Trần Thị Hường		13/4/2001	ấp Phú Thuận, xã Tân Xuân	Cử nhân GDTH	GVTH	0372376146	
07	Ông Thị Yên Nhiên		22/02/2003	ấp Ngọc Hồ, xã Tam Ngãi	Cử nhân GDTH	GVTH	0772886735	
08	Trần Văn Thái	29/10/2003		ấp Bình Lộc, xã Thạnh Phước	Cử nhân GDTH	GVTH	0344206972	
09	Đặng Lê Hồng Tươi		03/01/2002	ấp Bình Thới 3, xã Bình Đại	Cử nhân GDTH	GVTH	0387734519	
10	Lê Ngọc Nhi		18/02/2003	ấp Hội Xuân, xã Hòa Bình	Cử nhân GDTH	GVTH	0326753756	
11	Phan Thị Ngọc Trâm		11/01/2003	ấp Hiếu Hòa B, xã Hiếu Thành	Cử nhân GDTH	GVTH	0345796188	
12	Mai Thị Ngọc Diễm		28/9/2003	ấp Khúc Ngay, xã Hiệp Mỹ	Cử nhân GDTH	GVTH	0362758201	
13	Mai Phương Du		19/3/2002	ấp 6, xã Bình Đại	Đại học GDTH	GVTH	0369637172	
14	Nguyễn Thị Ngọc Huyền		28/10/2002	ấp Tân Hoà, xã Tân Xuân	Đại học GDTH	GVTH	0335045762	
15	Tăng Phan Duy Khoa	20/11/1995		ấp Vĩnh Đức Trung, xã Ba Tri	Đại học GDTH	GVTH	0382689716	
16	Nguyễn Trọng Khương	09/8/1997		428C3, KP6, Đại Lộ Đông Tây, Phường Phú Khương, Vĩnh Long.	Cử nhân GDTH	GVTH	0859590897	
17	Mai Thị Vân Kiều		14/4/2003	ấp Thạnh Bình, xã Bảo Thạnh	Đại học GDTH	GVTH	0346728339	

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày, tháng năm sinh		Địa chỉ nhận thông báo	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển	Số điện thoại	Ghi chú
		Nam	Nữ					
18	Phạm Ngọc Hoàng Nguyên		07/12/1998	xã Tân Thạnh, tỉnh Tây Ninh	Cử nhân GDTH	GVTH	0844969000	
19	Nguyễn Thị Trúc Phương		21/5/1996	ấp Tân Thành, xã Mỹ Chánh Hòa	Đại học SPTH	GVTH	0779159977	
20	Trịnh Ly Ly		25/01/1993	phường An Hội, Vĩnh Long	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	GV tiếng Anh	0373116613	
21	Nguyễn Trần Phương Vy		10/7/2002	ấp Hòa Long, xã Giao Long	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	GV tiếng Anh	0344521354	
22	Dương Thị Kim Ngọc		09/11/1998	ấp Long Phú, xã Phú Thuận	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	GV tiếng Anh	0377171132	
23	Nguyễn Thị Ý Như		23/12/1998	ấp An Hòa, xã Ba Tri	ĐH SP tiếng Anh	GV tiếng Anh	0364737912	
24	Nguyễn Thị Cẩm Huyền		06/10/1995	570, ấp Hưng Phú A, xã Tân Hòa, tỉnh Vĩnh Long	ĐHSP Mỹ thuật	GV Mỹ thuật	0961228004	
	GIÁO VIÊN TH, THCS							
25	Bùi Quốc Lâm	20/10/1991		ấp Vinh Châu, xã Lộc Thuận	Đại học GD Thể chất	GV Giáo dục thể chất	0377445517	
26	Phạm Trùng Dương	24/10/1996		ấp An Hóa, xã Bình Khánh	Đại học GD Thể chất	GV Giáo dục thể chất	0388994173	
27	Trương Ngọc Nhã	03/10/1995		ấp Phú Điền, xã Lương Phú	Đại học GD Thể chất	GV Giáo dục thể chất	0354532829	
28	Nguyễn Thị Thanh Thảo		15/01/1988	ấp Thới Hòa 2, xã Thới Thuận	Cử nhân KT	Kế toán	0399893313	
29	Đàm Anh Thi		19/5/1988	ấp Vinh Điền, Lộc Thuận	ĐH KHTN	Thư viện	0901049339	

Phụ lục 02

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO, ÔN TẬP THI VẤN ĐÁP (Kèm theo Thông báo số /TB-HĐTDVC ngày tháng 4 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

1. Tài liệu tham khảo, ôn tập thi vấn đáp vị trí Kế toán

- Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015;
- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định 111/2025/NĐCP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định 347/2025 ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước;
- Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về quy định chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo;
- Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp;
- Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp;
- Thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 9 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định chế độ trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

2. Tài liệu tham khảo, ôn tập thi vấn đáp vị trí Thư viện

- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện;
- Thông tư số 16/2022/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về quy định chế độ báo cáo thông kê của ngành văn hóa, thể thao và du lịch;
- Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Bộ Nội vụ về quy định nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số.

Phụ lục 03
TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM THỰC HÀNH
(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐTDVC ngày tháng 4 năm 2026
của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

1. Thành viên Ban kiểm tra sát hạch sẽ chấm điểm dạy thực hành theo thang điểm 100. Đề nghị các thí sinh soạn giáo án kỹ, chuẩn bị phương tiện, thiết bị giảng dạy để tham gia kiểm tra sát hạch (*các thí sinh chủ động liên hệ các điểm tổ chức sát hạch để được hỗ trợ*).

2. Ban kiểm tra sát hạch sẽ chấm điểm kết quả thực hành theo các tiêu chí đánh giá thực hành hoạt động giáo dục, như sau:

a) Cấp Mầm non

Đảm bảo 9 yêu cầu sau:

(1) Kế hoạch giáo dục rõ ràng, hệ thống, khoa học theo đặc trưng của hoạt động, đảm bảo các yêu cầu về hình thức và nội dung.

(2) Chuẩn bị đủ đồ dùng, đồ chơi, học liệu, thiết bị dạy học cho cô và trẻ. Sắp xếp, bố trí đồ dùng, thiết bị dạy học đảm bảo tính sư phạm, thuận tiện, an toàn trong sử dụng, phù hợp với chủ đề, nội dung của hoạt động.

(3) Đảm bảo tính chính xác về kiến thức, nội dung giáo dục phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhận thức của trẻ tại lớp, thể hiện rõ nội dung trọng tâm và nội dung tích hợp.

(4) Đảm bảo rèn luyện, củng cố và mở rộng các kiến thức, kỹ năng, vốn sống cho trẻ; cân đối, liên kết các hoạt động một cách nhẹ nhàng, đan xen giữa tĩnh-động.

(5). Có cập nhật thông tin, gắn với đời sống thực tiễn xung quanh trẻ, lồng ghép tích hợp một cách hợp lý, nhẹ nhàng.

(6) Chọn và sử dụng phương pháp phù hợp, linh hoạt và có sự phối hợp nhịp nhàng giữa cô và trẻ trong các hoạt động; tôn trọng và đáp ứng nhu cầu, khả năng của trẻ theo độ tuổi; Tạo cơ hội giúp trẻ tham gia hoạt động và phát huy tính chủ động, sáng tạo cho trẻ.

(7) Giáo viên sử dụng phương tiện (đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, ...) dạy học phù hợp với nội dung hoạt động; tổ chức cho trẻ được hoạt động với các phương tiện một cách có hiệu quả; tận dụng hoàn cảnh, tình huống và tạo điều kiện để trẻ được trải nghiệm.

(8) Phong cách của giáo viên nhẹ nhàng, tự nhiên, thân thiện; ngôn ngữ rõ ràng, mạch lạc; xử lý, can thiệp vào các tình huống linh hoạt, mềm dẻo. Bao quát lớp tốt.

(9) Trẻ đạt được mục tiêu, yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ trong giờ hoạt động theo mục tiêu đã đề ra.

b) Cấp Tiểu học

- Đánh giá 04 nội dung: Kiến thức; Kỹ năng sư phạm; Thái độ sư phạm; Hiệu quả.

- Đảm bảo 19 yêu cầu sau:

(1) Xác định được vị trí, mục tiêu, chuẩn kiến thức và kỹ năng, nội dung cơ bản, trọng tâm của tiết dạy.

(2) Giảng dạy kiến thức cơ bản, chính xác, có hệ thống.

(3) Nội dung dạy học đảm bảo giáo dục toàn diện (về thái độ, tình cảm, thẩm mỹ).

(4) Nội dung dạy học cập nhật những vấn đề xã hội, nhân văn gắn với thực tế, đời sống xung quanh của học sinh.

(5) Nội dung dạy học phù hợp tâm lý lứa tuổi, tác động đến các đối tượng, kể cả học sinh khuyết tật, học sinh lớp ghép (nếu có).

(6) Khai thác nội dung dạy học nhằm phát triển năng lực học tập của học sinh.

(7) Dạy học đúng đặc trưng bộ môn, đúng loại bài (lý thuyết, thực hành, ôn tập...).

(8) Vận dụng phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với các đối tượng theo hướng phát huy tính năng động, sáng tạo của học sinh.

(9) Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học và theo hướng đổi mới.

(10) Xử lý các tình huống sư phạm phù hợp đối tượng và có tác dụng giáo dục.

(11) Sử dụng thiết bị, ĐDDH, kể cả ĐDDH tự làm thiết thực, có hiệu quả.

(12) Lời giảng mạch lạc, truyền cảm; chữ viết đúng, đẹp; trình bày bảng hợp lý.

(13) Phân bố thời gian đảm bảo tiến trình tiết dạy, đạt mục tiêu của bài dạy và phù hợp với thực tế của lớp học.

(14) Tác phong sư phạm chuẩn mực, gần gũi, ân cần với học sinh.

(15) Tôn trọng và đối xử công bằng với học sinh.

(16) Kịp thời giúp đỡ học sinh khó khăn trong học tập, động viên để mỗi học sinh đều được phát triển năng lực học tập.

(17) Tiến trình tiết dạy hợp lý, nhẹ nhàng: các hoạt động học tập diễn ra tự nhiên, hiệu quả và phù hợp đặc điểm học sinh tiểu học.

(18) Học sinh tích cực chủ động tiếp thu bài học, có tình cảm, thái độ đúng.

(19) Học sinh nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của bài học và biết vận dụng vào các bài luyện tập, thực hành.

c) Cấp Trung học cơ sở

- Đánh giá 03 nội dung: Kế hoạch và tài liệu dạy học; Hoạt động của giáo viên; Hoạt động của học sinh.

- Đảm bảo 12 yêu cầu sau:

(1) Mức độ phù hợp của các hoạt động học với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng.

(2) Mức độ rõ ràng, chính xác của mục tiêu, nội dung, sản phẩm, cách thức tổ chức thực hiện mỗi hoạt động học của học sinh.

(3) Mức độ phù hợp của thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh.

(4) Mức độ phù hợp của phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh.

(5) Mức độ chính xác, phù hợp, sinh động, hấp dẫn của nội dung, phương pháp và hình thức giao nhiệm vụ học tập cho học sinh.

(6) Khả năng theo dõi, quan sát, phát hiện kịp thời những khó khăn của học sinh.

(7) Mức độ phù hợp, hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

(8) Mức độ chính xác, hiệu quả trong việc tổng hợp, phân tích, đánh giá quá trình và kết quả học tập của học sinh (làm rõ những nội dung/yêu cầu về kiến thức, kỹ năng học sinh cần ghi nhận, thực hiện).

(9) Khả năng tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh trong lớp.

(10) Mức độ tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.

(11) Mức độ tham gia tích cực của học sinh trong trình bày, thảo luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

(12) Mức độ đúng đắn, chính xác, phù hợp của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh./.